TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Quốc Đạt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Huyền Trang

2. Ông Phạm Ngọc Minh

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Phạm Quang Trung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:* **Ông Lê Muộn** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14-9-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21-9-2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 199 (có mặt)**

Địa chỉ: Khu p, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Bị đơn: **Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 199 (có mặt)**

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Quang H bắt đầu chung sống với nhau từ năm 2016, đến tháng 10-2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Vợ chồng tìm hiểu nhau hơn 01 năm rồi quyết định kết hôn. Hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi.

Qúa trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến tháng 12-2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Nguyễn Quang H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, bà H có khuyên nhũ nhiều lần nhưng ông H vẫn không thay đổi, làm cho cuộc sống vợ chồng ngày càng gay gắt trầm trọng; vợ chồng thường xuyên cãi vả, to tiếng xúc phạm nhau; vợ chồng không còn chung

sống với nhau từ tháng 02-2022 đến nay mạnh ai người nấy sống, bà H đã cố gắng chịu đựng, nhưng đến hôm nay không thể nào chấp nhận được nữa; bà H không còn tình cảm yêu thương ông H, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Nguyễn Quang H. Bà H đã suy nghĩ kỹ, cương quyết ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh 28-02-201; hiện nay cháu Đ đang ở với ông H cùng cha mẹ ông H. Ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay bà H làm nghề buôn cà phê, nước giải khác, hàng tháng thu nhập bình quân khoảng 10 triệu đồng, đủ khả năng nuôi con; Hiện nay ông H làm nghề lái xe, hàng tháng thu nhập bình quân khoảng 06 triệu đồng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Quang H trình bày:

Ông Nguyễn Quang H và bà Nguyễn Thị H chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 18-10-2017.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến tháng 06-2022 phát sinh mâu thuẫn gay gắt, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp; dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, to tiếng xúc phạm nhau; Ông H và bà H không còn chung sống với nhau từ tháng 6-2022 đến nay; mạnh ai người nấy sống, không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống, không ai đặt vấn đề trở lại chung sống, đoàn tụ. Ông H không còn tình cảm yêu thương bà Nguyễn Thị H nữa, nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị H. Ông H đã suy nghĩ kỹ.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh 28-02-201, hiện đang ở với ông H, cha mẹ ruột của ông H là người trực tiếp chăm sóc, ly hôn ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay ông H làm nghề lái xe bồn trộn bê tông của công ty L - Ninh Thuận, hàng tháng thu nhập bình quân khoảng 13 triệu đồng, đủ khả năng nuôi con.

Bà H không có nghề nghiệp gì cả; Bà H khai làm nghề buôn bán cà phê, nước giải khác, nhưng hiện nay không còn làm nữa.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, bị đơn ông Nguyễn Quang H vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá tài liệu, chứng cứ, thực trạng hôn nhân của bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Quang H,

đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Nguyễn Quang H.

Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh 28-02-201 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Quang H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con đối với bị đơn ông Nguyễn Quang H, vì vậy Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn ông Nguyễn Quang H cư trú tại thôn V, xã P, huyện N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Quang H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, theo giấy chứng nhận kết hôn số 131, ngày 18-10-2017; Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Quang H, vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gay gắt, trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc.

Xét thấy: Nguyên nhân dẫn đến ly hôn do ông Nguyễn Quang H hay ghen tuông vô cớ, chửi bới xúc phạm coi thường bà Nguyễn Thị H cũng như gia đình bà Nguyễn Thị H, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, trầm trọng, không ai quan tâm đến ai, bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống, không còn khả năng chung sống hạnh phúc được với nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông H đồng ý ly hôn bà Nguyễn Thị H.

Từ những chứng cứ nên trên, Hội đồng xét xử công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Hvới ông H là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Quang H có 01 con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh 28-02-201, do bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Quang H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Quang H cả hai đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét về yêu cầu trực tiếp nuôi con của bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Quang H, Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Nguyễn Hải Đ, sinh 28-02-201 hiện nay mới hơn 05 tuổi, bà Nguyễn Thị H là người trực tiếp chăm sóc con từ nhỏ đến nay, quan tâm, chăm sóc, đóng học phí hàng tháng đầy đủ cho con, bà H làm nghề buôn bán quán cà phê, nước giải khác, có thu nhập ổn định; Bà H đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh quyền và điều kiện, khả năng nuôi con của mình, để chứng minh yêu cầu nuôi con của mình là có căn cứ; ông Nguyễn Quang H làm nghề tài xế xe trộn bê tông của công ty L, Ninh Thuận, do đặc thù công việc phải làm việc chạy xe ngoài đường, ở công trường, không có thời gian để chăm sóc con, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con của mình, nên bà Nguyễn Thị H có điều kiện tốt hơn để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; Tòa án án minh tại chính quyền địa phương cung cấp ông H làm nghề lái xe trộn bê tông thường xuyên phải làm việc ở công trường xây dựng, cháu Hải Đ do ông bà nội là người trực tiếp chăm sóc;

Do đó căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung, nhận thấy bà H có đủ điều kiện để nuôi con. Vì vậy giao 01 con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh 28-02-201 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Quang H không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị H không yêu cầu, là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 55, 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Quang Huy.

2. Về con chung:

Giao giao 01 con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh 28-02-201 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Quang H không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị H không yêu cầu.

Buộc ông Nguyễn Quang H giao cháu Nguyễn Hải Đ, sinh 28-02-201 (do ông Nguyễn Quang H cùng các thành viên gia đình đang trực tiếp nuôi dưỡng) cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002608, ngày 06-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã Phước Thuận;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Quốc Đạt